

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi - Mỹ Thành;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 690/BC-SKHĐT ngày 25/10/2022, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1620/SGTVT-GT ngày 12/10/2022 và Văn bản số 2429/TTr-BQLGT ngày 18/10/2022 của Ban QLDA Giao thông tỉnh.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi - Mỹ Thành, với nội dung chính như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:** Cơ bản giữ nguyên theo quy mô đầu tư xây dựng được duyệt tại Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, chỉ điều chỉnh, bổ sung các hạng mục cụ thể như sau:

**a. Theo Văn bản số 546/UBND-KT ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh:** Điều chỉnh mặt cắt ngang đối với các đoạn tuyến có quy mô mặt cắt Bn = 20,5m, cụ thể như sau:

- Chiều rộng nền đường: Bn = 20,5m;
- Chiều rộng làn xe cơ giới bên trong:  $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$ ;
- Chiều rộng làn xe hỗn hợp bên ngoài:  $2 \times 4,75\text{m} = 9,50\text{m}$ ;
- Chiều rộng dải an toàn:  $2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$ ;
- Chiều rộng dải phân cách giữa: 2,0m;
- Chiều rộng lề đường =  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ .

**b. Theo Văn bản số 4566/UBND-KT ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh:** Điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy mô mặt cắt ngang cầu Đê Gi (bao gồm cả tường chắn đầu cầu): bổ sung vỉa hè bằng đá granite và cắt giảm dải phân cách giữa (thay khối bê tông dải phân cách bằng vạch sơn). Quy mô mặt cắt ngang cầu Đê Gi sau khi điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Bề rộng cầu: Bcầu = 17,5m;
- Bề rộng mặt đường xe cơ giới: Bmặt =  $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$ ;
- Bề rộng mặt đường xe hỗn hợp: Bmặt =  $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$ ;
- Bề rộng vạch sơn giữa: Bvs = 0,5m;
- Bề rộng vỉa hè: Bvh =  $2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$ ;
- Bề rộng gờ lan can =  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ .
- Đoạn vượt nối từ đường hai đầu cầu có quy mô Bnền=20,5m về quy mô chiều rộng mặt cầu Bcầu=17,5m phải thực hiện điều chỉnh các hạng mục liên quan là: vỉa hè, dải phân cách, rãnh thoát nước dọc, hệ thống vạch sơn, biển báo,... đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

**c. Theo Văn bản số 5040/UBND-KT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh:** Sửa chữa, thay mới các vị trí tấm bê tông bị hư hỏng và thảm 01 lớp bê tông nhựa để tạo êm thuận và bảo vệ lớp mặt bê tông xi măng hiện trạng 02 tuyến đường công vụ bao gồm:

- Tuyến số 01: kết nối từ đường ĐT.632 đến đường bê tông vào khu nuôi tôm Việt Úc (cũng là đường ven biển đoạn Mỹ Thành – Lại Giang đang chuẩn bị đầu tư), cách điểm cuối dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi – Mỹ Thành khoảng 1km. Chiều dài tuyến công vụ số 01 khoảng 1,747km; bề rộng nền đường 6,0m; mặt đường bằng bê tông xi măng rộng 5,0m.

- Tuyến số 02: kết nối từ cuối đường trục chính xã Mỹ Thành đến Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi – Mỹ Thành (gần cầu Đê Gi). Chiều dài

tuyến công vụ số 02 khoảng 966m; bề rộng nền đường 4,0-5,0m; mặt đường bằng bê tông xi măng rộng 3,0-4,0m.

**d. Cập nhật chi phí bồi thường, GPMB và tái định cư:** Theo văn bản số 813/BGPMB-HC ngày 26/9/2022 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh về việc cung cấp số liệu quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đè Gi – Mỹ Thành.

**2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 611.654.466.000 đồng** (Sáu trăm mười một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Theo Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	458.760.951	+21.859.428	480.620.379
2	Chi phí thiết bị	389.347	0	389.347
3	Chi phí QLDA	5.747.727	+192.432	5.940.159
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	21.909.546	+355.728	22.265.274
5	Chi phí khác	29.328.171	+942.163	30.270.334
6	Chi phí đền bù, GPMB	27.174.913	-16.884.962	10.289.951
7	Chi phí dự phòng	68.343.811	-6.464.789	61.879.022
<b>Tổng cộng</b>		<b>611.654.466</b>	<b>0</b>	<b>611.654.466</b>

**3.** Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Phù Mỹ, Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**